TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2026
V/v tranh chấp: *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Bà Võ Thị Kim Son

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 414/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2025 về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 638/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: bà **Lê Thanh T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

CCCD số 092190015825 cấp ngày 24/6/2022.

Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn*: ông **Phan Văn D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

CCCD số 092090000427 cấp ngày 29/7/2022.

Địa chỉ: ấp Đông Lợi, xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thanh T trình bày:

Bà và ông Phan Văn D chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (cũ) (giấy chứng nhận kết hôn

số: 56, quyển số: 01, ngày 10 tháng 6 năm 2011). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D ngoại tình, bà đã tha thứ nhiều lần nhưng ông D không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vả, xung đột, không thể hàn gắn. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông D.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Phan Gia B, sinh ngày 04/10/2010 và Phan Văn Gia Tiến, sinh ngày 22/12/2022. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phan Văn D vắng mặt không rõ lý do và không phản hồi ý kiến hay yêu cầu gì đối với yêu cầu ly hôn, nuôi dưỡng con chung của bà Lê Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Lê Thanh T yêu cầu vắng mặt, ông Phan Văn D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: bà Lê Thanh T và ông Phan Văn D sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện. Vào năm 2011, bà T và ông D có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (cũ) (giấy chứng nhận kết hôn số: 56, quyển số: 01, ngày 10 tháng 6 năm 2011), tuy tên của ông D có sai sót nhưng UBND xã Đông Thuận, thành phố Cần Thơ xác nhận ông Phan Văn Dững và ông Phan Văn D là một người, nên quan hệ hôn nhân của ông D và bà T là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì ông D có tình cảm với người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông D không sửa đổi, từ đó vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét thấy, bà T yêu cầu ly hôn và ông D không ý kiến, vợ chồng mất niềm tin, cả hai bên đều không có động thái hàn gắn hôn nhân, không quan T chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của bà T là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung: bà Thủy yêu cầu nuôi dưỡng cháu Phan Gia B, sinh ngày 04/10/2010 và Phan Văn Gia Tiến, sinh ngày 22/12/2022, phía ông D cũng

không có ý kiến, hơn nữa, cháu Gia B có nguyện vọng được mẹ chăm sóc nên giao các cháu cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, bà T không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà T xác định không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thanh T được ly hôn ông Phan Văn D (họ và tên trong giấy chứng nhận kết hôn số: 56, quyển số: 01, ngày 10 tháng 6 năm 2011 tại UBND xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (cũ) là Phan Văn Dững).

2. Về con chung: Giao cháu Phan Gia B, sinh ngày 04/10/2010 và Phan Văn Gia Tiến, sinh ngày 22/12/2022 cho bà Lê Thanh T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nên không xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Phan Văn D, không ai có quyền cản trở ông D thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí: bà Lê Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008973 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc